

TRƯỜNG THCS.....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

DẶN CON

Trần Nhuận Minh

(1) Chẳng ai muốn làm hành khất
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám, úa tàn

(3) Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mỳ là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán

(2) Nhà mình sát đường họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào

(4) Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bổ sau này?

(In trong tập “Nhà thơ và hoa cỏ” – 1991)

Câu 1 (0,5 điểm)

Đề: Xác định thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên.

Đáp án: Thể thơ

Điểm: 0,5

Câu 2 (0,5 điểm)

Đề: Liệt kê các hình ảnh được người cha nhắc đến trong bài thơ.

Đáp án: Các hình ảnh được người cha nhắc đến trong bài thơ gồm:

Điểm: 0,5

Câu 3 (1,0 điểm)

Đề: Chỉ ra kiểu câu (xét theo mục đích nói) và nêu tác dụng trong câu thơ sau:

“Con không được cười giễu họ”

Đáp án:

- **Kiểu câu:** (0,5 điểm)
 - **Tác dụng:** đối với con: không được giễu cợt những người hành khất. (0,5 điểm)
-

Câu 4 (1,0 điểm)

Đề: Em hiểu gì về lời dặn con của người cha qua hai câu thơ:

“Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào”

Đáp án:

- Người cha dặn con , bởi vì nhắc đến quê hương là gợi lại . (0,5 điểm)
 - Người cha muốn con **biết** với những người tha hương cầu thực — họ không chỉ . (0,5 điểm)
-

Câu 5 (1,0 điểm)

Đề: Qua lời người cha dặn con trong bài thơ, anh/chị hãy rút ra bài học về lễ sống cho bản thân.

Đáp án:

- **Bài học:**
 - Khi giao tiếp cần những người bất hạnh. (0,5 điểm)
 - Cần , không phân biệt . (0,25
 - Cần . (0,25 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Đề: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày **cảm nhận về những lời răn dạy con của người cha** (hoặc **vẻ đẹp nghệ thuật** trong bài thơ “Dặn con” của Trần Nhuận Minh).

Hướng dẫn chấm:

1. **Về hình thức:**
 - Viết đúng **thể thức đoạn văn nghị luận văn học**: lùi đầu dòng, có câu mở đoạn giới thiệu ý khái quát.
 - Nếu không viết theo hình thức đoạn văn: **trừ 1,0 điểm**.
 - Diễn đạt rõ ràng, đúng **chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt**.
2. **Về nội dung:**
 - **Mở đoạn:** Giới thiệu tác giả Trần Nhuận Minh, bài thơ *Dặn con* và vấn đề cần nghị luận (lời răn dạy hoặc nghệ thuật).
 - **Thân đoạn:**
 - Phân tích những lời răn dạy của cha (hoặc các biện pháp nghệ thuật) ở từng khổ thơ.
 - Nêu rõ **ý nghĩa, tác dụng, cảm xúc** của từng lời dặn.
 - Có **lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, lập luận chặt chẽ**.
 - **Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề, rút ra **bài học, cảm nghĩ riêng**.

Câu 2 (4,0 điểm):

Đề: *Kỹ năng sống rất cần thiết cho bản thân, đặc biệt là tuổi trẻ. Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) bàn về sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng sống.*

Hướng dẫn chấm:

1. **Hình thức (0,5 điểm):**

- Đảm bảo cấu trúc 3 phần: **Mở bài – Thân bài – Kết bài.**

2. **Nội dung (3,0 điểm):**

- **Mở bài:** Dẫn dắt, nêu vấn đề: *sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng sống.*

- **Thân bài:**

Giải thích:

- **Kỹ năng sống** là tri thức, cách ứng xử giúp con người giải quyết vấn đề hiệu quả, phù hợp.
- **Biểu hiện:** Ứng xử linh hoạt, tự tin, biết làm chủ bản thân, giao tiếp tốt, tự lập.

Phân tích – Chứng minh:

- Kỹ năng sống giúp con người **bình tĩnh, tự tin, ứng xử hiệu quả** trong các tình huống.
- Giúp bản thân **gắn kết các mối quan hệ, tạo thiện cảm, học hỏi kinh nghiệm.**
- Là **nguồn năng lượng tích cực**, giúp sống vui vẻ, chủ động, thành công.
- Nếu thiếu kỹ năng sống: dễ rụt rè, thiếu tự tin, khó thành công.

Dẫn chứng:

- Ví dụ: Vụ cháy chung cư Khương Hạ (Hà Nội), nhờ có kỹ năng sống mà nhiều người thoát hiểm an toàn.

Bàn luận – mở rộng:

- Phê phán người thiếu kỹ năng sống, sống thụ động, ỷ lại.

Bài học:

- Cần **tự rèn luyện kỹ năng sống mỗi ngày**, biết học hỏi, quan sát, thực hành trong đời sống.

- **Kết bài:**

- Khẳng định tầm quan trọng của kỹ năng sống.
- Liên hệ bản thân.

